

Số: 28/2021/QĐST- HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 02, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 02, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung, cháu Lê Tuấn Anh, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2006 và cháu Lê Tiến Dũng, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2010. Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn thì giao con chung cháu Lê Tuấn Anh cho anh Lê Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Anh đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung cháu Lê Tiến Dũng

cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị L nhận chịu tiền án phí ly hôn thay cho anh Lê Văn Đ.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L và anh Lê Văn Đ về việc chị L nhận chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tổng cộng chị Phạm Thị L phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003773 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị L được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình